TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/DS-ST
Ngày 06-9-2018
V/v Tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út
2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp Ô, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Bà Lê Ngọc P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 29 đường K, phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông H có mặt, bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ông Huỳnh Văn H và bà Lê Ngọc P là bạn bè quen biết, từ ngăm 2009 đến năm 2011, ông H có cho bà P vay tiền nhiều lần, số lần vay cụ thể ông H không nhớ do đã lâu, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Sau khi vay tiền bà P có đóng lãi nhưng ông H không nhớ rõ số lãi bà P đã đóng là bao nhiêu. Đến ngày 31/12/2012, bà P đã tính toán và làm biên nhận nợ ông H số tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 31/12/2011 là 893.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 31/12/2011 đến ngày 31/12/2012 là 640.000.000 đồng, tổng cộng lãi là 1.533.000.000 đồng. Từ khi làm biên nhận trên đến nay thì bà P chưa trả cho ông H bất kỳ khoản tiền nào nên ông H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án và ông H xác định tất cả các khoản vay trên đều do bà Lê Ngọc P đứng vay riêng nên ông chỉ yêu cầu bà P trả tiền.

Tại đơn khởi kiện ông Huỳnh Văn H yêu cầu bà Lê Ngọc P trả cho ông H số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 3.233.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc 1.700.000.000 đồng kể từ ngày 01/01/2013 đến khi trả xong các khản tiền theo lãi suất 3%/tháng, trong quá trình làm việc tại Tòa án ông Huỳnh Văn H thay đổi yêu cầu về

lãi suất, ông H yêu cầu bà P trả tiền lãi từ ngày 01/01/2013 đến khi trả xong các khoản tiền theo lãi suất 1,125%/tháng.

Bị đơn bà Lê Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Tại kết luận giám định số 167/GĐ-2018 ngày 17/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận chữ viết và chữ ký trên biên nhận gởi giám định do bà Lê Ngọc P ký và viết ra.

Tại phiên tòa:

Ông Huỳnh Văn H rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà P trả số tiền lãi ghi trong biên nhận ngày 31/12/2012 là 1.533.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Bị đơn bà Lê Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Lê Ngọc P là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

Giao dịch vay tài sản giữa ông Huỳnh Văn H và bà Lê Ngọc P được thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết. Tại kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận chữ ký và chữ viết trong biên nhận ngày 31/12/2012 do bà Lê Ngọc P ký và viết ra nên có cơ sở xác định giao dịch vay tài sản giữa ông Huỳnh Văn H và bà Lê Ngọc P là có xảy ra trên thực tế nên yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về số tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng là có căn cứ; về lãi: Tại biên nhận ngày 22/8/2016, bà Lê Ngọc P thừa nhận nợ ông Huỳnh Văn H nên thời hiệu khởi kiện được bắt đầu lại, ông H yêu cầu bà P trả số tiền lãi tính từ ngày 01/01/2013 đến khi trả xong các khoản tiền theo lãi suất 1,125%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H đối với bà Lê Ngọc P.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Huỳnh Văn H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 1.533.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 1.700.000.000 đồng và lãi của số tiền này, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Lê Ngọc P có nơi cư trú tại khóm 4, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Ngày 22/8/2016, bà P viết biên nhận thừa nhận có vay tiền của ông Huỳnh Văn H nên theo quy định tại khoản 1 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 157; Điều

429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thời hiệu khởi kiện của vụ án được bắt đầu lại từ ngày 22/8/2016.

Bị đơn bà Lê Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà P.

Giao dịch vay tiền giữa ông Huỳnh Văn H và bà Lê Ngọc P được thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực và có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2005 nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[2]Về nội dung vụ án:

Ông Huỳnh Văn H khởi kiện yêu cầu bà Lê Ngọc P trả số tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng, tuy bà Lê Ngọc P vắng mặt trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nên không ghi nhận ý của bà Lê Ngọc P được nhưng theo kết luận giám định số 167/GĐ-2018 ngày 17/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận chữ viết và chữ ký trên biên nhận gởi giám định do bà Lê Ngọc P ký và viết ra nên có cơ sở xác định giao dịch vay tài sản giữ ông Huỳnh Văn H và bà Lê Ngọc P là có xảy ra trên thực tế, có căn cứ xác định bà P nợ ông H số tiền gốc là 1.700.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Văn H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi bà P thừa nhận trong biên nhận là 1.533.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên ghi nhận, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần này.

Về lãi: Ông H yêu cầu lãi tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/9/2018 theo lãi suất 1,125%/tháng, xét thấy ông H và bà P thỏa thuận lãi suất vay là 3%/tháng, lãi suất này là vượt quá quy định của pháp luật nhưng được các đương sự tự nguyện giao kết, không có tranh chấp nên Tòa án giải quyết điều chỉnh lại lãi suất theo quy định là 1,125%/tháng; yêu cầu của ông Huỳnh Văn H là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bà Lê Ngọc P trả cho ông Huỳnh Văn H tiền lãi trên số tiền gốc từ ngày 01/01/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/9/2018 cụ thể như sau: 1.700.000.000 đồng x 1,125%/tháng x 5 năm 8 tháng 6 ngày (68,2 tháng) = 1.304.325.000 đồng.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[3] Về chi phí giám định: Ông Huỳnh Văn H yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Lê Ngọc P phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên Tòa ông Huỳnh Văn H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định, đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận sự tự nguyện của ông H, ông H đã nộp xong toàn bộ chi phí giám định.

[4] Về án phí:

Bà Lê Ngọc P có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn H số tiền là 3.004.325.000 đồng (1.700.000.000 đồng + 1.304.325.000 đồng) nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 72.000.000 đồng + (1.004.325.000 đồng x 2%) = 92.086.500 đồng.

Ông Huỳnh Văn H không phải nộp án phí, ông H đã dự nộp tạm ứng án phí 57.121.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008420 ngày 15/01/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, ông H được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 184; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 157; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H đối với bà Lê Ngọc P.

Buộc bà Lê Ngọc P trả cho ông Huỳnh Văn H số tiền 3.004.325.000 đồng (*Ba tỷ không trăm lẻ bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), trong đó tiền gốc là 1.700.000.000 đồng, lãi là 1.304.325.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H đối với số tiền lãi 1.533.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm ba mươi ba triệu đồng*).

2. Về chi phí giám định: Ông Huỳnh Văn H tự nguyện nộp toàn bộ chi phí giám định 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), ông H đã nộp đủ.

3. Về án phí:

Buộc bà Lê Ngọc P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 92.086.500 đồng (*Chín mươi hai triệu không trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

Ông Huỳnh Văn H không phải nộp án phí, ông H đã dự nộp tạm ứng án phí 57.121.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu một trăm hai mươi mốt nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0008420 ngày 15/01/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu, ông H được hoàn lại toàn bộ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Lâm Thị Tuyết Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 02 tháng 02 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2 .Bà Dư Thị Út.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 194/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp vay tài sản giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hằng**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Số 22B/8 đường Trần Phú nối dài, khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Tạm trú: Số 401/7, đường Trần Phú nối dài, khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thanh Nghi**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 24, đường Bế Văn Đàn, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Dương Thành Quân,** sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 24, đường Bế Văn Đàn, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, các nội dung sau:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 471; 474; 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hằng đối với bà Nguyễn Thanh Nghi.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hằng đối với ông Dương Thành Quân.

2. Buộc bà Nguyễn Thanh Nghi trả cho chị Nguyễn Thị Hằng số tiền 90.230.000 đồng (*Chín mươi triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*). Trong đó nợ gốc là 80.000.000 đồng và nợ lãi 10.230.000 đồng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh Nghi phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.511.500 đồng (*Bốn triệu năm trăm mười một nghìn năm trăm đồng*). Chị Nguyễn Thị Hằng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Chị Hằng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007818 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, chị Hằng được hoàn lại 1.625.000 đồng (*Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ….. phút, ngày …. tháng …. năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**